

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 876/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 11 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 14 /TTr-SCT ngày 03 /4/2015 về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án).

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở khoa học và Công nghệ, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Thủ trưởng các sở ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Các Bộ: CT, KH&ĐT, TC,
  - TTTU, HEND, UBND tỉnh;
  - Các sở, ban ngành;
  - UBMTTQ tỉnh và các Tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
  - PVP UBND tỉnh Ngô Xuân Quân;
  - Phòng Tổng hợp;
  - Lưu: VT, HB, HP.
- CN848A(QĐINH-TCOCAU- CT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Trần Sơn Hải', is written over the seal and extends to the right.

Trần Sơn Hải



## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 816 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

### I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

**1. Mục tiêu:** Tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động năng lực cạnh tranh của ngành công thương với các mục tiêu cụ thể sau:

- Giai đoạn 2016-2020: Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp bình quân 6,5 – 7,5%; giai đoạn 2021-2030 khoảng 8 – 8,5%.

- Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu kinh tế (%/GDP) đến 2020 chiếm 42,5-43% và đến năm 2030 chiếm 44- 45%.

- Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng trưởng bình quân 15%/năm.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 15%.

- Duy trì cán cân thương mại thặng dư, phân đầu xuất siêu hàng hóa từ 300 - 500 triệu USD/năm.

### 2. Định hướng:

- Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các cơ chế chính sách, tạo khung pháp lý minh bạch, thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo mọi điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin có chất lượng, tháo gỡ khó khăn, rào cản cho phát triển của doanh nghiệp, tạo động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành công thương.

- Phát triển công nghiệp trên cơ sở huy động hiệu quả nhất mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế; chú trọng phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp ưu tiên làm nền tảng; đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị hàm lượng gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp.

- Thực hiện chuyển mạnh từ tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, năng suất lao động, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế xanh, ổn định và bền vững, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, khôi phục và phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, nhất là sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm phục vụ du lịch, xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp kết hợp chặt chẽ với yêu cầu củng cố quốc phòng an ninh; gắn kết với bảo vệ tài nguyên môi trường, cân bằng sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững, kiên quyết không chấp thuận các dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, sử dụng tài nguyên và năng lượng không hiệu quả, ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại. Phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, bảo đảm hoạt động thương mại phát triển lành mạnh và bền vững; nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn các hành vi đầu cơ găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Tăng cường tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các cơ quan, doanh nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Trên lĩnh vực công nghiệp:**

Phát triển các ngành công nghiệp hướng đến tập trung phát triển một số ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao; giá trị xuất khẩu lớn; tạo thị trường cho công nghiệp hỗ trợ phát triển; sử dụng công nghệ cao; tăng hàm lượng tri thức trong sản phẩm công nghiệp, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Phát triển mạnh các ngành có lợi thế cạnh tranh từng bước xây dựng sản phẩm có thương hiệu mạnh như công nghiệp đóng tàu thuyền, cơ khí chế tạo; công nghiệp năng lượng và dầu khí; công nghiệp chế biến thủy sản; công nghiệp dệt, may, phụ liệu may; công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản- sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông, lâm sản, thực phẩm và sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; sản xuất nước giải khát.

Trong đó, chú trọng đầu tư, đổi mới công nghệ nhằm chuyển dịch cơ cấu sản phẩm ở các ngành: dệt may, đường, nhựa, đồ uống, thuốc lá, giấy...; quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung có xử lý nước thải đảm bảo môi trường và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển vùng nguyên liệu cho các ngành: thuốc lá, đường, giấy.



### **a. Nhóm ngành công nghiệp cơ khí, đóng tàu**

- Tập trung đầu tư phát triển các ngành chủ yếu như: Đóng mới tàu thuyền, sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo (tàu thuyền 50.000DWT-400.000DWT, tàu vỏ gỗ, sắt có công suất 400CV trở lên).

- Tiếp tục hình thành, củng cố và mở rộng các dự án công nghiệp đóng mới tàu thuyền tại Khu kinh tế Vân Phong và khu vực Cam Ranh. Nghiên cứu chế tạo và lắp ráp được động cơ tàu thủy có công suất lớn. Đồng thời tiếp tục thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực đóng tàu.

- Áp dụng công nghệ tự động hóa điều khiển bằng máy tính (CNC) trong quá trình gia công cơ khí tại cơ sở sản xuất thiết bị, gia công cơ khí quy mô lớn, trọng điểm; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng và phát triển các cơ sở cơ khí gia công, cơ khí sửa chữa dân dụng tại khu vực nông thôn. Tạo điều kiện phát huy hiệu quả các cơ sở cơ khí hiện có, đồng thời từng bước đầu tư theo chiều sâu, xây dựng mới, hiện đại hoá các cơ sở đóng mới và sửa chữa các phương tiện vận tải trên cơ sở ứng dụng vật liệu mới thay thế dần các nguyên liệu truyền thống (sắt, gỗ...).

- Phát triển mạnh công nghiệp chế tạo và công nghiệp hỗ trợ để sản xuất máy móc, thiết bị, sản xuất linh phụ kiện, vật tư, phụ tùng thay thế nhập khẩu phục vụ cho công nghiệp đóng tàu, công nghiệp dệt may, chế biến nông sản, bảo quản nông sản sau thu hoạch, ngành sản xuất mía đường, công nghiệp điện, điện tử; các ngành sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp,...

- Khuyến khích phát triển các dự án sản xuất sản phẩm máy móc phục vụ nông nghiệp như: Các loại động cơ diezen, động cơ xăng nhỏ, máy kéo và máy móc canh tác khác; sản xuất các loại kết cấu kim loại và các thiết bị phi tiêu chuẩn như: Cầu kiện thép cho xây dựng, tấm lợp kim loại, các loại bồn thùng, bể chứa bằng kim loại,...; sản phẩm máy công cụ như các loại máy dùng trong công nghiệp chế biến nói chung, đầu tư phát triển các loại máy công cụ thế hệ mới được điện tử hóa và tự động hóa, điều khiển theo các chương trình trợ giúp của máy tính.

### **b. Công nghiệp năng lượng và dầu khí**

#### **- Về lĩnh vực năng lượng:**

+ Tập trung đầu tư phát triển trung tâm Nhiệt điện Vân Phong I với các Nhà máy nhiệt điện Vân Phong 1, 2 tại khu kinh tế Vân Phong có tổng công suất là 2640 MW. Sau năm 2025 đầu tư trung tâm Nhiệt điện Vân Phong II, nâng tổng công suất lên 5.000MW.



+ Phát huy hiệu quả các nhà máy thủy điện hiện có, nghiên cứu phát triển các dự án thủy điện có trong quy hoạch được duyệt, trong đó chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường của dự án.

+ Nghiên cứu phát triển điện gió trên địa bàn tỉnh tại các khu vực có thế mạnh phát triển.

+ Đầu tư phát triển các dạng năng lượng mới như điện mặt trời, điện sinh khối....để cấp điện cho những nơi không có khả năng kéo lưới điện quốc gia.

#### **- Về lĩnh vực dầu khí:**

+ Tập trung Đầu tư xây dựng Dự án Tổ hợp lọc hoá dầu Nam Vân Phong có công suất 10 triệu tấn dầu/năm tại thôn Mỹ Giang, Ninh Phước, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

+ Đầu tư mở rộng các dự án Dự án Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong để chứa xăng dầu có sức chứa 01 triệu m<sup>3</sup>; Kho xăng dầu của Công ty Xăng dầu Phú Khánh có sức chứa 30.000 m<sup>3</sup> và Tổng kho của Công ty xăng dầu Quân Đội khu vực 3 (ngoài nhu cầu quốc phòng) tham gia kinh doanh trên thị trường chứa khoảng 25.000m<sup>3</sup>, đáp ứng tồn trữ và đảm bảo ổn định kinh doanh xăng dầu trên địa bàn các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

+ Đầu tư Kho cảng LPG 3000MT có sức chứa 1.000 tấn tại cảng Ba Ngòi, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh.

+ Đẩy mạnh hoạt động trung chuyển xăng dầu trên biển do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện tại vùng nước thuộc Khu kinh tế Vân Phong.

#### **c. Nhóm ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản**

Đây là nhóm ngành công nghiệp quan trọng sử dụng nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy hải sản; sử dụng nhiều lao động trên địa bàn; tạo ra liên kết nông công nghiệp, đóng góp giá trị lớn trong sản xuất công nghiệp của tỉnh và tạo ra nhiều sản phẩm chủ lực cạnh tranh trên thị trường của tỉnh Khánh Hoà. Vì vậy cần đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp chế biến mũi nhọn, có lợi thế nguồn nguyên liệu tại địa phương, có thị trường tiêu thụ và xuất khẩu như chế biến thủy hải sản; chế biến lương thực, thực phẩm; chế biến gỗ, lâm sản; chế biến thức ăn chăn nuôi v.v... Gắn phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản với quy hoạch các vùng nguyên liệu, tạo ổn định sản xuất và nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- *Chế biến thủy sản:* Phát huy hiệu quả các nhà máy chế biến thủy sản đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản phẩm. Khuyến khích đầu tư chiều sâu, đổi



mới công nghệ và kỹ thuật đồng bộ nhằm tăng công suất, đảm bảo các tiêu chuẩn xuất khẩu thủy sản sang các nước EU, Nhật Bản, Mỹ... Tiếp tục ưu tiên khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến thủy sản có công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại nâng cao chất lượng các sản phẩm chế biến thủy hải sản tinh, đóng hộp xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong, ngoài nước và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch nguồn nguyên liệu từ nuôi trồng và khai thác xa bờ, công nghệ bảo quản sau thu hoạch đáp ứng nguồn nguyên liệu có chất lượng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

- *Chế biến nông sản, thực phẩm*: Nâng cao năng lực chế biến trên cơ sở kết hợp nâng công suất các cơ sở chế biến hiện có và xây thêm các nhà máy sản xuất mới. Hướng phát triển của nhóm ngành hàng này là: tiếp tục ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực chế biến lương thực, rau quả, thực phẩm; chế biến các loại hoa quả nhiệt đới sẵn có của tỉnh như xoài, dứa, chuối...

Ngành thuốc lá: Thu hút nguồn vốn đầu tư, đổi mới công nghệ chế biến để nâng khả năng cạnh tranh sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm thuốc lá theo hướng tăng tỷ lệ sản phẩm trung và cao cấp. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao phù hợp với quy hoạch đảm bảo cung cấp ổn định nguyên liệu cho sản xuất.

Ngành mía đường: Duy trì công suất, số lượng các nhà máy chế biến đường hiện có, tập trung nâng cao chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành để tăng khả năng cạnh tranh. Hình thành các vùng trồng mía tập trung để áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nhằm tăng năng suất, sản lượng phục vụ công nghiệp chế biến đường của tỉnh.

- *Nhóm ngành chế biến lâm sản và sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ*:

+ *Chế biến gỗ, lâm sản*: Tập trung đầu tư chiều sâu mở rộng cơ sở sản xuất chế biến lâm sản, phát triển mạnh các ngành nghề sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ xuất khẩu làm từ nguồn nguyên liệu song, mây, lồ ô, cây lá buông, bẹ chuối, tre, nứa, lá, lục bình.... Khuyến khích đầu tư sử dụng gỗ rừng trồng, gỗ nhân tạo để sản xuất các sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Quan tâm công tác đào tạo nghề, việc thay đổi mẫu mã, kiểu dáng phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

+ *Công nghiệp sản xuất giấy*: Củng cố, phát huy hiệu quả các cơ sở sản xuất hiện có đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng sản phẩm giấy các loại, thay thế hàng nhập khẩu. Ưu tiên đầu tư sản xuất các loại giấy bao bì công nghiệp chất lượng cao. Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng trong công nghiệp sản xuất giấy, trong việc xử lý nước thải, khí thải và chất thải



rắn, tái sử dụng nước, khép kín dây chuyền sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Nâng cao hiệu quả thu gom và tái chế giấy loại (OCC và DIP).

#### **d. Nhóm ngành sản xuất bia, nước giải khát, nước khoáng**

Duy trì các nhà máy hoạt động có hiệu quả, tăng cường đầu tư chiều sâu nâng công suất và chất lượng sản phẩm nhà máy chế biến nước yến Công ty TNHH NN MTV Yến Sào Khánh Hòa; đầu tư mới một nhà máy bia Sài Gòn có công suất 50 triệu lít/năm. Mặt khác đầu tư chuyển đổi công nghệ hiện đại nâng cao năng lực sản xuất các nhà máy bia, các nhà máy nước giải khát, nước khoáng để nâng cao năng lực cạnh tranh.

#### **e. Nhóm ngành công nghiệp khai thác**

- *Khai thác khoáng sản:* Đẩy mạnh phát triển dự án khai thác, chế biến sâu khoáng sản theo hướng tập trung với quy mô lớn, công nghệ hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

- *Khai thác, chế biến cát, đá xuất khẩu:* Giảm dần tiến tới không xuất khẩu nguyên liệu thô, đầu tư để chế biến xuất khẩu sản phẩm hoặc nguyên liệu tinh, nâng cấp chất lượng và đa dạng hóa đá mỹ nghệ xuất khẩu; sản xuất đá ốp lát granite.

- *Khai thác khoáng sản phi kim loại, sản xuất vật liệu xây dựng*

+ *Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) thông thường:* Tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ để sản xuất vật liệu xây dựng thông thường, đồng thời áp dụng các công nghệ mới để sản xuất vật liệu xây dựng nhẹ đáp ứng nhu cầu xây dựng ngày càng lớn trên địa bàn tỉnh.

+ *Sản xuất đá ốp lát:* Đầu tư mở rộng khai thác, chế biến đá ốp lát xuất khẩu. Đầu tư dây chuyền sản xuất đá ốp lát có công nghệ hiện đại, năng suất cao tại mỏ đá Tân Dân-Vạn Ninh phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Hình thành khu vực tập trung bố trí các dự án chế biến đá Granite tại Vạn Thắng, Vạn Bình, huyện Vạn Ninh. Quy hoạch phát triển cơ sở tận thu đá chẻ từ 5 triệu đến 15 triệu viên/năm, đáp ứng được cầu cắt đá tấm ốp lát của địa phương, khu vực và xuất khẩu.

+ *Sản xuất xi măng, gạch ngói:* Đầu tư chuyển đổi công nghệ, mở rộng công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhà máy xi măng Hòn Khói; nhà máy xi măng Công Thanh, nhà máy xi măng Hà Tiên. Phát huy công suất các nhà máy sản xuất gạch tuynel Ninh Hòa, Diên Khánh trong khoảng thời gian thực hiện lộ trình chuyển sản xuất gạch xây dựng từ nguyên liệu đất sét sang sản xuất gạch xây dựng không nung. Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch ceramic, sản xuất gạch không nung, gạch bê tông nhẹ, bê tông khí chưng áp, các nhà máy



tầm lợp không amiăng,...tiến đến xóa bỏ hoàn toàn các lò gạch thủ công sản xuất gạch đất sét nung.

#### **f. Công nghiệp dệt, may, da giày**

Đây là ngành công nghiệp giải quyết lượng lao động rất lớn. Hướng phát triển chung là duy trì, tăng cường năng lực các cơ sở sản xuất hiện có, thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị vào khâu sản xuất nguyên phụ liệu ngành dệt may, đặc biệt khâu dệt, nhuộm và hoàn thiện. Chuyển đổi sản xuất từ phương thức gia công từ khâu đầu đến khâu cuối sang hình thức khác như gia công từng phần (OEM), mua nguyên liệu – sản xuất – bán thành phẩm (FOB) hoặc thiết kế – sản xuất – cung cấp sản phẩm và dịch vụ liên quan (ODM), tiến tới sản xuất sản phẩm với thương hiệu riêng. Đa dạng hóa sản phẩm sợi dệt để xuất khẩu. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất các sản phẩm da giày phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời quan tâm công tác bảo vệ môi trường.

Đầu tư phát triển sản xuất nguyên phụ liệu và công nghiệp hỗ trợ ngành da nhằm tạo giá trị tăng thêm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành. Nâng cao năng lực tự thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới. Ưu tiên sản xuất giày, dép da thời trang và cặp, túi, ví chất lượng cao phục vụ thị trường mới, thị trường cao cấp và thị trường nội địa.

#### **g. Phát triển cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp**

Đến năm 2020 xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy trên 80% đối với các Cụm công nghiệp (CCN): Trảng É 1, Trảng É 2, Tân lập, Sông Cầu và tiếp tục triển khai thành lập, đầu tư các CCN đã được quy hoạch. Tất cả các CCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo công suất xử lý toàn CCN.

Hoàn thành kết cấu hạ tầng và lấp đầy 100% diện tích khu công nghiệp Suối Dầu; 50% diện tích Khu công nghiệp Ninh Thủy. Xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Cam Ranh. Tất cả các KCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo công suất xử lý toàn KCN.

Đến năm 2030 phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy các Cụm công nghiệp, khu công nghiệp từ 80-100% diện tích.

### **2. Trên lĩnh vực thương mại:**

*Phấn đấu đến năm 2020:*

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại (bao gồm kho bãi, trung tâm bán buôn, logistics..) đủ lực cho phát triển kênh phân phối, thu gom hàng hóa, trong đó thành phố Nha Trang và Cam Ranh có vai trò trung tâm đối với các huyện, thị xã của tỉnh và các tỉnh lân cận.



- Xây dựng hệ thống bán lẻ hiện đại tại trung tâm thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh và trung tâm các huyện, thị xã. Áp dụng thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại lớn tại các trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn. Đến năm 2020 tỉ trọng mức hàng hóa bán lẻ qua các cửa hàng thương mại hiện đại (Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) chiếm 40%.

- Xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ. Trong đó hình thành một số chợ đầu mối, chợ chuyên ngành phục vụ cho yêu cầu tập trung lượng hàng hóa nông, thủy sản đáp ứng cho nhu cầu chế biến xuất khẩu và cung ứng cho nhu cầu tiêu dùng của tỉnh và các tỉnh lân cận.

*Phấn đấu đến năm 2030:* Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, Khu kinh tế Vân Phong, thị xã Ninh Hòa sẽ là các trung tâm đô thị lớn, trong đó thành phố Nha Trang vẫn giữ vai trò trung tâm của tỉnh và của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và một số tỉnh Tây Nguyên. Vì vậy cần:

- Hình thành các tập đoàn thương mại lớn theo hướng từng ngành hàng và tổng hợp, kết hợp xuất nhập khẩu với thị trường nội địa đủ sức cung ứng xuyên suốt cho thị trường của tỉnh và khu vực, có khả năng vươn đến các thị trường lân cận.

- Hình thành hệ thống bán lẻ theo hướng hiện đại với các loại hình thương mại tiên tiến (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tự chọn, chuỗi cửa hàng, áp dụng thương mại điện tử ở trình độ cao) ở trung tâm các đô thị lớn (thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, Khu kinh tế Vân Phong, thị xã Ninh Hòa).

- Chuyển các chợ truyền thống tại các trung tâm đô thị thành trung tâm thương mại, siêu thị, các khu mua sắm hiện đại. Đến năm 2030 tỉ trọng mức hàng hóa bán lẻ qua các cửa hàng thương mại hiện đại (Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, thương mại điện tử) chiếm 80%.

- Hình thành các Công ty tổ chức dịch vụ logistics hoạt động một cách chuyên nghiệp, thực hiện các dịch vụ logistics liên hoàn từ thu mua, bảo quản, đóng gói, điều tiết hàng hóa theo kế hoạch bán hàng và dự báo xu hướng thị trường

- Củng cố và văn minh hóa các chợ truyền thống phục vụ dân sinh ở vùng ven đô và nông thôn.

### **3. Trên lĩnh vực xuất nhập khẩu:**

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 16/8/2013



triển khai thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

a. Phát triển ngành hàng xuất khẩu chủ yếu:

- Hàng thủy sản, nông sản: Đẩy mạnh việc tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm của quốc tế. Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu hướng mạnh vào chế biến sâu, giảm chế biến xuất khẩu thô nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm. Chủ động tìm kiếm nguyên liệu đầu vào đảm bảo cung ứng đủ cho các nhà máy chế biến thủy sản hoạt động hết công suất;

- Hàng dệt may: Chuyển dịch sản xuất sản phẩm dệt may từ sợi đảm bảo đáp ứng yêu cầu của xuất xứ hàng hóa khi Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương được ký kết. Tiếp tục củng cố uy tín về chất lượng các sản phẩm dệt may đã xuất khẩu; nghiên cứu sản xuất các mẫu mã mới phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Đẩy mạnh việc tìm kiếm và ký kết xuất khẩu trực tiếp với đối tác nước ngoài, chủ động đáp ứng các yêu cầu của đơn đặt hàng, giảm dần việc gia công lại cho các doanh nghiệp trong nước.

b. Phát triển thị trường xuất khẩu:

- Tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa xuất khẩu của tỉnh tại các thị trường truyền thống (Nga, Đông Âu); ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu-EU, Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN, Úc); tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng (Ấn Độ, Châu Phi, Trung Đông, Mỹ La tinh);

- Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các thị trường đã ký các thỏa thuận thương mại tự do (FTA/EPA/CEP);

- Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm tránh rủi ro cho doanh nghiệp khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu.

c/Quản lý nhập khẩu:

Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất tránh tình trạng phụ thuộc lớn vào một thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu và sử dụng hàng rào kỹ thuật để hạn chế nhập khẩu.

**4. Lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế:**



- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đề xuất loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế tại địa phương.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cơ quan quản lý và điều phối về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương nhằm đảm bảo cho công tác hội nhập được triển khai thống nhất, xuyên suốt và đều khắp trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung, yêu cầu của Đề án Tái cơ cấu ngành công thương và Kế hoạch hành động của ngành công thương:** Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch hành động của ngành công thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu đến các cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở; thông qua các hình thức như: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin, đại chúng ở các cấp: Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện, nhằm thống nhất về quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án và Kế hoạch hành động từ tỉnh đến cơ sở.

**2. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước:**

- Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành đã được phê duyệt. Lập và triển khai thực hiện các Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 -2025, có xét đến năm 2035, Quy hoạch phát triển công nghiệp Khánh Hoà giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030, Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, Trung tâm thương mại, siêu thị, Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở bán buôn, bán lẻ, Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá, Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng... để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

- Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp nhằm đơn giản hóa quy trình và thủ tục, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định, nâng cao chất



lượng dịch vụ hành chính công, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Rà soát tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện của địa phương.

### **3. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ và hoạt động khuyến công:**

- Nâng cao giá trị tăng thêm đối với các ngành hàng chủ lực, định hướng ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chiều sâu để nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp về qui mô, năng suất, chất lượng sản phẩm, quản trị doanh nghiệp,...trong đó chú trọng việc đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, áp dụng công nghệ và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Thúc đẩy hoạt động ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp từ các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, hài hòa tiêu chuẩn sản phẩm, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế.

- Tổ chức đào tạo nghề giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát triển nguồn nhân lực; bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho chủ doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý của các cơ quan đơn vị; hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyển giao công nghệ, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm; hướng dẫn xây dựng mô hình và tổ chức hội nghị trình diễn nhân rộng các mô hình sản xuất có công nghệ tiên tiến, hỗ trợ có hiệu quả các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghề và làng nghề phát triển sản xuất...

### **4. Tăng cường hoạt động thương mại, xúc tiến thương mại, quản lý thị trường:**

- Củng cố, phát triển các kênh phân phối, khuyến khích đầu tư các loại hình thương mại hiện đại đồng bộ với phát triển các khu đô thị, các khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp; phát triển chuỗi liên kết hợp tác sản xuất – chế biến – tiêu thụ là đầu mối có tính trung chuyên, cung ứng hàng hóa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh



doanh của doanh nghiệp, nhu cầu mua sắm, sinh hoạt của nhân dân, ổn định thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước tạo cơ hội thâm nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu, chủ động phòng tránh rủi ro trong giao thương quốc tế. Tăng cường quản lý chất lượng, giá cả hàng hóa, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu dùng trong nước. **Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.**

### **5. Đẩy mạnh hoạt động Hội nhập kinh tế quốc tế:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh. Tập trung phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương mà Việt Nam đã và sẽ ký kết nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ lợi thế để khai thác có hiệu quả từ các thị trường đã ký FTA.

- Tăng cường công tác thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài (Hội chợ, Triển lãm, Giao thương, Hội thảo,...) cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để chủ động tham gia, tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Khuyến cáo doanh nghiệp tận dụng lợi thế xuất xứ hàng hóa Việt Nam để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế. Tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đảm bảo được hưởng ưu đãi thuế suất tại các nước đã ký FTA.

### **6. Nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích thu hút đầu tư:**

- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở mức cao, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực kinh tế trong nước có đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, đặc biệt các ngành nghề theo định hướng phát triển của tỉnh. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư.

- Chủ động triển khai các cơ chế, chính sách của nhà nước về khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp cũng như các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN, CCN nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Tiếp tục thành lập, có kế hoạch đầu tư các CCN bằng nguồn vốn ngân sách để đáp ứng nhu cầu về mặt bằng cho doanh



ng nghiệp nhỏ và vừa có điều kiện đầu tư mới, mở rộng và di dời các cơ sở gây ô nhiễm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Công Thương:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động khi cần thiết.

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành công thương đến các địa phương, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Tham mưu thu hút và bố trí các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Khu, Cụm công nghiệp tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp cũng như các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN, CCN nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

**3. Sở Tài chính:** Tham mưu, bố trí nguồn ngân sách triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ tái cơ cấu theo Kế hoạch, đặc biệt bố trí đủ nguồn lực và kịp thời để thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng các Cụm công nghiệp ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn...

##### **4. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ ngành công nghiệp thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đẩy mạnh thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa có thể mạnh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

##### **5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Khánh Hòa**


- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với công nghiệp đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình bình ổn giá không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và thực hiện thường xuyên trong năm.

**6. Các sở, ngành khác:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành công thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực chỉ đạo thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ Kế hoạch đề ra./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Sơn Hải*

Trần Sơn Hải